

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 544/SNV-CCHC

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo “Kế hoạch nâng
cao chỉ số PAPI, PARINDEX năm
2018 và trong thời gian tới”

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và xã hội, Giáo dục & Đào tạo, Y tế;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới tỉnh.

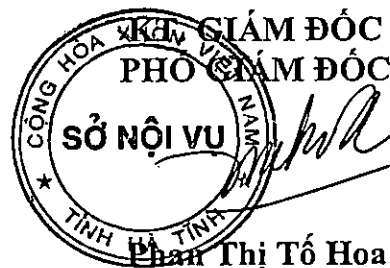
Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tham mưu giải pháp nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX), Sở Nội vụ đã tham mưu dự thảo Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI, PARINDEX năm 2018 và những năm tiếp theo (có dự thảo văn bản kèm theo).

Do yêu cầu gấp về thời gian, Sở Nội vụ kính đề nghị các đơn vị góp ý bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ trước 15h ngày 17/5/2018 để Sở tổng hợp trình UBND tỉnh. File điện tử văn bản góp ý gửi qua hộp thư: phanthuyhuong.snv@hatinh.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, P.CCHC.



Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 5 năm 2018

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số Cải cách hành chính và chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2018 và trong thời gian tới.

Chỉ số Cải cách hành chính (viết tắt bằng tiếng Anh là PARINDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (viết tắt bằng tiếng Anh là PAPI) là các chỉ số có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá tính hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước cấp tỉnh phục vụ nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời nói lên sự năng động sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo ở địa phương, là cơ sở để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Theo kết quả xếp hạng của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, PAPI của tỉnh Hà Tĩnh liên tục 7 năm liền (từ năm 2011 đến năm 2017) đều xếp nhóm cao nhất cả nước, thứ hạng không biến động nhiều qua các năm, tuy vậy năm 2017 giảm 10 bậc về thứ hạng so với năm 2016, xếp thứ 12/63 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. PAR INDEX từ năm 2012 đến năm 2017 xếp nhóm trung bình cao của cả nước, năm 2017 tiếp tục giữ vững vị trí xếp hạng so với năm 2016, xếp thứ 17/63 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và xếp thứ nhất trong nhóm các tỉnh Bắc Trung Bộ (có Phụ lục phân tích kết quả PAPI, PARINDEX năm 2017 kèm theo).

Nhằm cải thiện, nâng cao PAPI, PARINDEX của tỉnh trong thời gian tới, theo đề nghị của Sở Nội vụ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại theo hướng phục vụ tốt nhu cầu người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển của tỉnh nhà.

- Tập trung cải thiện, nâng cao điểm cả 06 nội dung đánh giá của PAPI, 08 lĩnh vực đánh giá của PARINDEX phấn đấu thực hiện các chỉ số năm sau cao hơn năm trước nhằm khẳng định sự nỗ lực, quyết tâm của lãnh đạo tỉnh nhà.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện PAPI, PARINDEX của tỉnh.

2. Yêu cầu.

- Việc thực hiện kế hoạch nâng cao PAPI, PARINDEX phải thực hiện đồng bộ với Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch CCHC năm 2018 của tỉnh gắn với việc nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Xác định cải thiện và nâng cao PAPI, PARINDEX là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nhất là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhóm tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh..

- Các cấp, các ngành phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến cả hệ thống chính trị, toàn xã hội, thực hiện tốt yêu cầu “biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin”, “biết nhận lỗi, biết xin lỗi và biết cảm ơn”; thấu hiểu và chia sẻ các vướng mắc, bức xúc của nhân dân, của tổ chức và cá nhân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 406/CTr-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về nâng cao các Chỉ số: PAPI, PARINDEX giai đoạn 2015 - 2020; gắn với nâng cao nhận thức và quyết tâm trong hành động; thực hiện đồng bộ với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các cấp trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và chương trình công tác của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021; thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 và năm 2018

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì, cải thiện PAPI, PARINDEX trong đó, cần đặc biệt quan tâm cải thiện các chỉ số nội dung/tiêu chí, chỉ số nội dung thành phần/tiêu chí thành phần (gọi chung là nội dung) có điểm số thấp và thứ hạng chưa cao; đồng thời giữ vững và phát triển các nội dung được đánh giá thực hiện tốt trong kết quả PAPI, PARINDEX năm 2017.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu về các nội dung của PAPI, PARINDEX gắn với trách nhiệm của các ngành, địa phương, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh).

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công và những quy định của pháp luật liên quan đến cung cấp dịch vụ công; bồi dưỡng “kỹ năng mềm” cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương để nâng cao nhận thức, phục vụ nhân dân tốt hơn; thay đổi ứng xử của cơ quan nhà nước và người dân theo tinh thần “thân thiện, lắng nghe, thấu cảm, tận tâm”.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 nhằm tiếp tục sắp xếp bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp vi phạm.

- Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp quán triệt thực hiện các quy định của Nghị định 61/2018/NĐ/CP ngày

2. Các nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm cụ thể.

2.1 Đối với chỉ số PAPI.

a) Văn phòng UBND tỉnh:

Đối với chỉ số nội dung: "Thủ tục hành chính công"

- Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ được cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận, cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh và các dịch vụ công thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ... để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Cải cách mạnh mẽ TTHC, trước mắt tập trung vào các TTHC mà người dân còn nhiều ý kiến chưa hài lòng thuộc các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, tư pháp, hộ tịch, hộ khẩu, y tế...theo hướng thuận lợi nhất cho người dân.

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thị xã thực hiện nghiêm có hiệu quả Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với chỉ số nội dung: "Trách nhiệm giải trình với người dân"

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất đồng thời tăng cường tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của UBND tỉnh. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân trong việc thực hiện, nhiệm vụ quyền hạn được giao, chú trọng vào giải trình các ý kiến của người dân phản ánh.

b) Sở Nội vụ:

+ Đối với chỉ số nội dung: "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở"

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Đối với chỉ số nội dung: "Công khai, minh bạch"

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức, đảm bảo khách quan, công bằng nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số nội dung thành phần "công bằng trong tuyển dụng vào Nhà nước".

c) Sở Tài chính:

Đối với chỉ số nội dung: “Công khai, minh bạch”

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ tài chính cho Chủ tịch, kế toán, thủ quỹ thuộc UBND cấp xã; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ tài chính ở cấp xã.

d) Sở Tư pháp:

Đối với chỉ số nội dung: “Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở”.

- Tham mưu Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tinh chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và Pháp lệnh dân chủ nói riêng. Trong đó trọng tâm phổ biến những nội dung phải công khai để nhân dân biết, nội dung nhân dân bàn và quyết định, nội dung nhân dân có ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, nội dung người dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách phường, xã; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho cán bộ thôn, tổ dân phố để giải quyết tốt các phản ánh, khúc mắc của người dân nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số nội dung thành phần “Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền” thuộc chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”.

e) Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá việc chấp hành pháp luật về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, quản lý về chất lượng công trình xây dựng và các lĩnh vực quản lý khác của ngành.

- Thực hiện có hiệu quả và mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: Cấp phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép quy hoạch xây dựng theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ *Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất/khung giá đền bù” và “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.*

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tăng cường chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm yết, công khai minh bạch kịp thời các quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, khung giá đất, các quy định, chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ, giải tỏa, tái định cư,... để

người dân biết, tiếp cận, thực hiện và giám sát thực hiện. Nghiên cứu xây dựng bản đồ, cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý lâu dài trên địa bàn tỉnh.

+ *Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*: Tập trung hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương cải thiện, nâng cao chất lượng đảm bảo thời gian; việc giải quyết TTHC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, tổ chức (Nội dung bị đánh giá thấp nhiều năm 2017 do giải quyết TTHC trễ hẹn, còn có biểu hiện gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân).

g) Sở Y tế:

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Dịch vụ y tế công lập”

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc ngành, nhất là trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; các thủ tục ra vào viện... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tăng chỉ số hài lòng của người bệnh.

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện đặc biệt các Trạm y tế phường - xã, thị trấn để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí phù hợp, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các điều y đức, tinh thần và thái độ phục vụ người bệnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Dịch vụ giáo dục tiểu học công lập”

- Tham mưu UBND tỉnh tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học hiện đại; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học.

- Thực hiện đảm bảo số lượng học sinh trên mỗi lớp theo quy định (đối với bậc tiểu học không quá 35 học sinh/lớp; đối với bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông không quá 45 học sinh/lớp).

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

- Tuyên truyền và quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm; hạn chế các vấn đề tiêu cực trong giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội, nhất là giữa giáo viên và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

i) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Xét, công khai danh sách hộ nghèo”.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định; đánh giá mức độ tham gia và hưởng lợi của người dân trên địa bàn trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

k) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Cơ sở hạ tầng căn bản”

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu, tiêu chí về hạ tầng nông thôn như: giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin, đường giao thông nông thôn,...trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

l) Công an tỉnh.

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “An ninh trật tự”

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tập trung truy quét, trấn áp tội phạm ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp, thường xảy ra trộm cắp, ma túy, cờ bạc... Phát huy và tiếp tục nhân rộng các mô hình “Tự quản, tự phòng”, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn khu dân cư.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng.

m) Thanh tra tỉnh.

Đối với chỉ số nội dung thành phần: “Hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân” và “Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền”, “Quyết tâm chống tham nhũng”

- Tập huấn kỹ năng và tăng cường nguồn lực cần thiết cho Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tạo cơ chế thuận lợi để hai ban này huy động nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giám sát. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn qua việc tập huấn về xây dựng kế hoạch thực hiện, các hướng dẫn về xử lý thông tin phản ánh từ người dân, cán bộ, công chức, viên chức; nội dung, phương thức, quy trình giám sát; và sự tham gia tích cực trong việc xây dựng và triển khai các dự án, công trình đầu tư trong cộng đồng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin.

- Quán triệt, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

n) UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn nâng cao hiệu quả thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, gắn với đẩy mạnh công khai, lấy ý kiến người dân trong quy trình xét hộ nghèo; công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngân sách của xã, phường, thị trấn... Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

- Phát huy vai trò giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, công chức và nhân dân; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã.

- Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đặc biệt là các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân như: các khoản đóng góp tự nguyện, xây mới, sửa chữa công trình công cộng; hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư của cộng đồng về giám sát công trình công cộng nơi cư trú; tham gia xã hội hóa về giáo dục, y tế, chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; tổ chức các mô hình tự quản để đảm bảo trật tự an toàn xã hội...

- Triển khai các hình thức thích hợp để Nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị, đóng góp ý kiến đối với chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và các cơ chế chính sách của Trung ương cũng như địa phương. Nắm bắt kịp thời tình hình thực tiễn để có hướng xử lý phù hợp.

- Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để nhân dân biết, nhân dân bàn, giám sát thực hiện. Thực hiện quy trình rà soát, điều tra, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo quy định. Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã; trụ sở (điểm hoạt động văn hóa), bảng thông tin tổ dân phố. Xử lý

nghiêm những cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo theo quy định của nhà nước.

- Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

- Bố trí đảm bảo về số lượng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã cả về chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần thái độ, trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết tốt các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực liên quan đến người dân như: đất đai, cấp giấy phép xây dựng, các thủ tục hành chính cấp xã...; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong khâu hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ. Phối hợp với các cơ quan Trung ương trên địa bàn bố trí cán bộ tại bộ phận 1 cửa cấp huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi đến giao dịch. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, chú trọng đảm bảo về quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính giữa cấp huyện và cấp xã. Thực hiện niêm yết công khai các TTHC đã được UBND tỉnh công bố tại cơ quan, địa phương, đơn vị trên Trang/cổng thông tin điện tử và tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và tại nơi đông người (nhà văn hóa, nhà thờ,...); đa dạng hóa hình thức niêm yết để thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu của cá nhân, tổ chức khi đến giải quyết các TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hạn hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVV để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên phương tiện truyền thông và đài truyền thanh cơ sở; khuyến khích và xây dựng cơ chế khen thưởng đối với người dân có góp ý, phản ánh những vướng mắc về các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước ở các cấp.

2.2 Đối với chỉ số PARINDEX.

a) Văn phòng UBND tỉnh:

Đối với lĩnh vực “Cải cách thủ tục hành chính”

- Tập trung rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (*nội dung bị trừ điểm nhiều trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*). Thường xuyên chỉ đạo rà soát các quy định hành chính, thủ tục hành chính để kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính còn bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Tiếp tục phối hợp các sở, ngành, địa phương phân kỳ thời gian giải quyết tất cả các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông để xác định trách nhiệm cụ thể của từng bộ phận, ngành trong giải quyết thủ tục hành chính. Phân kỳ cụ thể thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với các TTHC liên thông với cơ quan Trung ương.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đặc biệt việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hạn hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời tham mưu xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVV để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, cấp huyện đúng quy định (*Nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

Đối với lĩnh vực: "Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC".

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị được UBND tỉnh giao tham mưu thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

b) Sở Nội vụ:

Đối với lĩnh vực: "Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC".

- Tham mưu UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, các giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính đảm bảo chất lượng, sát với yêu cầu thực tiễn, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và các quy định của pháp luật.

Đối với lĩnh vực: "Cải cách tổ chức bộ máy", "Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức"

- Tham mưu Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân tỉnh báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thừa so với quy định (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

- Kiểm tra giám sát việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh chặt chẽ, đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng. (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm; đẩy mạnh thực hiện cải cách công vụ công chức gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn đôn đốc kiểm tra, thanh tra công vụ tại các cơ quan đơn vị, địa phương (trong đó trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các nội dung về CCHC, kỷ luật kỷ cương hành chính, văn hóa văn minh công sở) đảm bảo trong năm 2018 thanh tra kiểm tra tối thiểu 30% các cơ quan đơn vị, địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4951/VPCP-TCCV ngày 15/5/2017. Kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định tại

Kết luận số 18-KL/TU ngày 26/02/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 381/UBND-NC₁ ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về bố trí, tuyển dụng công chức cấp xã.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương khẩn trương thực hiện việc hoàn thiện xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm trình UBND tỉnh phê duyệt. Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp tại Văn bản số 2524/BNV-TCBC ngày 15/5/2017 của Bộ Nội vụ.

b) Sở Tư pháp: Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

c) Sở Tài chính:

Đổi mới lĩnh vực: “Cải cách tài chính công”

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (33 đơn vị cấp xã chưa thực hiện) (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo thực hiện việc sử dụng kinh phí, quản lý hành chính, tiết kiệm chi, nâng cao thu nhập, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Sở Thông tin và Truyền thông.

Đổi mới lĩnh vực: “Hiện đại hóa hành chính”

- Khắc phục việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ Thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước (*nội dung bị trừ điểm duyệt đổi trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*)

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai thực hiện kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (hoàn thành trước ngày 30/6/2018). Định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về kết quả theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu.

- Phát huy vai trò của các cơ quan thông tấn báo chí; nâng cao chất lượng Cổng/Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương trong việc thông tin, tuyên truyền, công khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức nắm bắt kịp thời các cơ chế, chính sách, các thủ tục hành chính.

- Khẩn trương rà soát số TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 không phát sinh hồ sơ giải quyết để có giải pháp khắc phục trong thời gian sớm nhằm cải thiện tiêu chí “cung cấp dịch vụ công trực tuyến” trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh thời gian tới. Giải pháp đề ra phải đảm bảo hiệu quả, khả thi. (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

- Phối hợp Bưu điện tỉnh và các sở ban ngành, địa phương đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. (*nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017*).

- Tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và Hiệp hội doanh nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn cho người, doanh nghiệp kỹ năng tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch trực tuyến trên môi trường mạng, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ Buu chính công ích.

e) Sở Khoa học và Công nghệ.

Đối với tiêu chí: “Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001” thuộc lĩnh vực: “Hiện đại hóa hành chính”

- Chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc các huyện, thành phố, thị xã triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình thực hiện tại Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh (nội dung bị trừ điểm trong chỉ số CCHC tỉnh năm 2017).

- Thường xuyên hướng dẫn các đơn vị thực hiện, đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001 theo quy định.

f) Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với tiêu chí: “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 219/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP gắn với nâng cao chỉ số PCI năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư thông thoáng từ đó thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư trong và ngoài nước về đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư đảm bảo phù hợp các quy định và lợi ích của cả hai bên, với mục tiêu tinh đồng hành cùng nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự án đầu tư, sớm ban hành chấp thuận đầu tư, cấp giấy phép đầu tư và giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư, giảm tối đa thời gian đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư và thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với tiêu chí: “Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm”.

Tập trung đổi mới công tác đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn hơn nữa thời gian thực tế xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có giải pháp cụ thể khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng; liên thông với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để thực hiện việc mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp ngay khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện rút ngắn thời gian, giảm chi phí gia nhập thị trường cho doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm đảm

bảo mục tiêu về số doanh nghiệp thành lập mới trong năm tại Chương trình hành động số 219/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP gắn với nâng cao chỉ số PCI năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020.

g) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC hằng năm. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về CCHC đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định; đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để trình công bố sửa đổi, bãi bỏ, thay thế, bổ sung TTHC đã được công bố và khi quy định pháp luật liên quan đến TTHC có sự thay đổi; rà soát, kiến nghị cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, không phù hợp, cản trở sự phát triển, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết. Tiếp tục phân kỳ thời gian giải quyết tất cả các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông để xác định trách nhiệm cụ thể của từng bộ phận, ngành trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; theo dõi, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời chấn chỉnh tình trạng hồ sơ, công việc tồn đọng, trễ hạn, kéo dài thời gian thực hiện đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân theo nguyên tắc “Công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn”. Thực hiện nghiêm túc việc hẹn và trả kết quả một lần, đúng cam kết, không yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần.

- Kiểm tra rà soát đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới và đề xuất hướng giải quyết; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Thực hiện đúng các quy định của Đảng và nhà nước về bổ nhiệm cán bộ, thi tuyển viên chức theo thẩm quyền được phân cấp.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện. Bố trí công chức, viên chức đúng cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được duyệt.

- Trên cơ sở các văn bản quy định của nhà nước xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở lượng hóa cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kết

quả rèn luyện phẩm chất đạo đức hàng năm, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu để đánh giá.

- Triển khai thực hiện đúng quy định của nhà nước về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thẩm quyền.

- Thực hiện rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO và hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử theo Kế hoạch hành động số 81/KH-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 36a-NQ/CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020. Công khai, minh bạch thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cổng thông tin điện tử của các sở, ngành và địa phương. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo cung cấp hầu hết các dịch vụ hành chính công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4 tới tổ chức và công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình có các hoạt động thiết thực và cụ thể trong việc giám sát, phản biện xã hội... đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thông tin, phản ánh đến UBND tỉnh để có những biện pháp chấn chỉnh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Các sở, ban, ngành được giao chủ trì tham mưu các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ CCHC của tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá các tiêu chí thành phần thuộc trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá của sở, ngành mình (*Thông qua việc cung cấp tài liệu, hồ sơ kiểm chứng đầy đủ, đúng theo quy định*). Chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành cải thiện các nội dung, lĩnh vực có điểm số thấp.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và căn cứ các nội dung, trách nhiệm được giao tại văn bản này chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại ngành, địa phương mình và tổ chức thực hiện đảm bảo các yêu cầu đề ra và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện các nội dung của PAPI, PARINDEX tại cơ quan, địa phương, đơn vị mình. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp. Nội dung báo cáo cải thiện chỉ số PAPI, PARINDEX lồng ghép trong báo cáo Cải cách hành chính của đơn vị.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kế hoạch hành động,

kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát việc thực hiện của các cơ quan Nhà nước.

5. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Nâng cao chất lượng tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về các lĩnh vực của công tác CCHC; đề xuất các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có những vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính;
- UB Trung ương MTTQ VN;
- LH các Hội KHKT Việt Nam;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UNDP;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC1.
- + Bản giấy: Các đơn vị không nhận VB điện tử.
- + Bản điện tử: Các thành phần còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh

Phụ lục phân tích kết quả PAPI, PAR-INDEX năm 2017.

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Đối với chỉ số PAPI (Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh).

PAPI là công cụ theo dõi và đánh giá hiệu quả thực thi chính sách liên quan đến quản trị và hành chính công, đo lường mức độ hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật của Việt Nam. PAPI tập trung tìm hiểu hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân, bao gồm 6 chỉ số nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần và hơn 90 chỉ tiêu về hiệu quả quản trị và hành chính công.

Trong thời gian qua, PAPI của Hà Tĩnh luôn thuộc nhóm 16 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất cả nước, năm 2010 xếp thứ 2/32, năm 2011 xếp thứ 5/63, năm 2012 xếp thứ 4/63, năm 2013 xếp thứ 5/63, năm 2014 không xếp hạng, năm 2015 xếp thứ 1/63, năm 2016 xếp thứ 2/63 và năm 2017 xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. So với năm 2016, PAPI năm 2017 của tỉnh Hà Tĩnh giảm 10 bậc về thứ hạng và giảm 1,12 điểm (từ 39,32 điểm năm 2016 xuống còn 38,20 điểm năm 2017).

Trong sáu chỉ số nội dung, chỉ có chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch” có điểm số tăng nhẹ (tăng 0,22 điểm) còn lại 05 chỉ số nội dung đều giảm điểm so với năm 2016. Có 02 chỉ số nội dung thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất cả nước, trong đó chỉ số nội dung “Tham gia người dân ở cấp cơ sở” có số điểm cao nhất cả nước. Có 02 chỉ số nội dung thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao cả nước (Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, Cung ứng Dịch vụ công), 01 chỉ số nội dung thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp cả nước (Thủ tục hành chính công) và 01 chỉ số nội dung thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm thấp nhất cả nước (Trách nhiệm giải trình với người dân)

Trong 22 chỉ số nội dung thành phần thuộc 06 chỉ số nội dung của PAPI 2017 có 14 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm và 8 chỉ số nội dung thành phần tăng điểm so với năm 2016.

1. Chỉ số nội dung 1: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: 6,41 điểm
(giảm 0,4 điểm so với năm 2016).

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này là 5,34/10 điểm. Hà Tĩnh đạt 6,41 điểm, xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, mặc dù số điểm giảm so với năm 2016 nhưng vẫn giữ vững vị trí xếp hạng. Có 04 chỉ số nội dung thành phần thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất cả nước, tuy nhiên 4 chỉ số này đều giảm điểm so với năm 2016, đặc biệt chỉ số nội dung thành phần “Cơ hội tham gia” năm 2016 đạt điểm cao nhất cả nước giảm 0,19 điểm trong năm 2017, cụ thể như sau:

Điểm các chỉ số nội dung thành phần và so với năm 2016.

1.1 Tri thức công dân về tham gia: 1,47/1,48 điểm (giảm 0,01 điểm)

1.2 Cơ hội tham gia: 1,94/2,13 điểm (giảm 0,19 điểm)

1.3 Chất lượng bầu cử: 1,75/1,78 điểm (giảm 0,03 điểm)

1.4 Đóng góp tự nguyện: 1,25/1,42 điểm (giảm 0,17 điểm).

2. Chỉ số nội dung 2: Công khai, minh bạch: 6,36 điểm (tăng 0,22 điểm so với năm 2016).

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này là 5,69/10 điểm, Hà Tĩnh đạt 6,36 điểm, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 07 bậc so với năm 2016 và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất (thứ nhất: tỉnh Quảng Bình: 6,47 điểm, thứ hai: tỉnh Hải Dương: 6,42 điểm). Ba chỉ số nội dung thành phần đều nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất cả nước, trong đó có hai chỉ số nội dung thành phần tăng so với năm 2016 và 01 chỉ số nội dung thành phần giảm so với năm 2016.

Nhìn chung ở cấp tỉnh, chỉ số nội dung này không có nhiều tiến bộ trong thúc đẩy công khai, minh bạch xét từ điểm số trung bình các tiêu chí. Điểm yếu tồn tại qua nhiều năm ở các tỉnh, thành phố trong cả nước vẫn là công khai, minh bạch trong quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất. Ở Hà Tĩnh, theo khảo sát, tỷ lệ bình quân người dân có cơ hội tham gia đóng góp ý kiến cho quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất đạt 5,35%, trên trung bình chung cả nước 1,35% (cả nước 4%).

Điểm các chỉ số nội dung thành phần và so với năm 2016.

2.1 Danh sách hộ nghèo: 2,54/2,43 điểm (tăng 0,11 điểm).

Mặc dù ở nội dung này tăng điểm nhưng 1 số nội dung người dân đánh giá thấp như:

- Có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo: 30,7% số người trả lời cho là đúng.

- Có những hộ thực tế không nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo: 40,35% số người trả lời cho là đúng.

2.2 Thu, chi ngân sách cấp xã, phường: 1,87/1,89 điểm (giảm 0,02 điểm)

Có một số chỉ tiêu chính đạt tỷ lệ thấp:

- Tỷ lệ người trả lời cho biết đã từng đọc bảng kê thu chi ngân sách: 32,64%.

- Thu chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai: 49,59%

2.3 Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất/khung giá đền bù: 1,95/1,82 điểm (tăng 0,13 điểm).

Mặc dù ở nội dung này tăng điểm nhưng đánh giá của người dân thấp đó là:

- Tỷ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường đạt thấp: 24,06%.

- Tỷ lệ người trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương: 29,79%.

- Tỷ lệ người trả lời cho biết họ có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương: 5,35%

- Tỷ lệ người trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường: 24,06%.

3. Chỉ số nội dung 3: Trách nhiệm giải trình với người dân: 4,65 điểm (giảm 0,26 điểm so với năm 2016).

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này là 5,03/10 điểm, Hà Tĩnh đạt 4,65 điểm, xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, thấp hơn tỉnh có điểm số cao nhất là 1,6 điểm (Nam Định) và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm thấp nhất cả nước, giảm 18 bậc về thứ hạng so với năm 2016. Chỉ số này không được thay đổi về thứ hạng trong hai năm liên tục (2016 và 2017). Tuy vậy, có chỉ số nội dung thành phần “Hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân” nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất, chỉ số nội dung thành phần “Đáp ứng kiến nghị của người dân” nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp và chỉ số nội dung thành phần “Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền” nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm thấp nhất.

Điểm các chỉ số nội dung thành phần so với năm 2016.

3.1 Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền: 1,79/2,14 điểm (giảm 0,35 điểm)

3.2 Đáp ứng kiến nghị của người dân: 1,21/1,13 điểm (tăng 0,08 điểm)

3.3 Hiệu quả của Ban thanh tra Nhân dân: 1,65/1,63 điểm (tăng 0,02 điểm)

4. Chỉ số nội dung 4: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: 6,56 điểm (giảm 0,16 điểm so với năm 2016).

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này là 6,15/10 điểm, Hà Tĩnh đạt 6,56 điểm, xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 15 bậc so với năm 2016), thấp hơn tỉnh có điểm số cao nhất 0,67 điểm (Long An) và từ nhóm các tỉnh thành phố đạt điểm cao nhất năm 2016 xuống nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước. Bốn chỉ số nội dung thành phần đều nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước. Có ba chỉ số nội dung thành phần giảm điểm so với năm 2016 và 01 chỉ số nội dung thành phần thành phần tăng điểm so với năm 2016.

Qua đánh giá của người dân cho thấy tình trạng vòi vĩnh, những nhiều đòi đưa hối lộ của cán bộ công chức trên toàn tỉnh thuyên giảm rất nhiều: Tỷ lệ người trả lời cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hối lộ trong 12 tháng vừa qua đạt 95,93% (%). Đây là ghi nhận lớn lao của người dân và doanh nghiệp đối với nỗ lực của tỉnh trong cung ứng dịch vụ hành chính công đặc biệt là sự ra đời của Trung tâm Hành chính công tỉnh và các trung tâm hành chính công cấp huyện trong năm 2017. Sự ghi nhận của người dân được tăng lên đối với việc công bằng trong thi tuyển công chức Nhà nước.s

Điểm các chỉ số nội dung thành phần so với năm 2016.

4.1 Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền: 1,75/1,97 điểm (giảm 0,22 điểm)

4.2 Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công: 2,00/2,02 điểm (giảm 0,02 điểm).

4.3 Công bằng trong tuyển dụng vào Nhà nước: 1,13/1,01 điểm (tăng 0,12 điểm)

4.4 Quyết tâm chống tham nhũng: 1,68/1,73 điểm (giảm 0,05 điểm)

5. Chỉ số nội dung 5: Thủ tục hành chính công: 7,11 điểm (giảm 0,4 điểm so với năm 2016)

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này là 7,16/10 điểm. Hà Tĩnh đạt 7,11 điểm, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 32 bậc so với năm 2016), thấp hơn điểm trung bình toàn quốc 0,05 điểm và thấp hơn tỉnh có điểm số cao nhất 0,58 điểm (Bến Tre); thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp cả nước. Có ba chỉ số nội dung thành phần giảm điểm so với năm 2016 và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước, 01 chỉ số nội dung thành phần tăng điểm so với năm 2016 và 01 chỉ số nội dung thành phần thuộc nhóm các tỉnh, thành phố thấp nhất cả nước (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Với chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”, tỉnh Hà Tĩnh nằm trong nhóm 3 tỉnh (Hà Tĩnh, Bắc Cạn và Cần Thơ) có điểm giảm mạnh nhất của cả nước (trên 5%).

Điểm các chỉ số nội dung thành phần so với năm 2016:

5.1 Chứng thực, xác nhận: 1,80/1,99 điểm (giảm 0,19 điểm)

5.2 Giấy phép xây dựng: 1,87/1,83 điểm (tăng 0,04 điểm)

5.2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1,54/1,71 điểm (giảm 0,17 điểm)

5.3 Thủ tục hành chính cấp xã/ phường: 1,90/1,98 điểm (giảm 0,08 điểm)

6. Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công: 7,11 điểm (giảm 0,11 điểm so với năm 2016)

Điểm trung bình toàn quốc của chỉ số nội dung này đạt 7,14/10 điểm. Hà Tĩnh đạt 7,11 điểm và thấp hơn điểm trung bình chung của cả nước 0,03 điểm, thấp hơn tỉnh có điểm số cao nhất 0,72 điểm. Xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 11 bậc so với năm 2016), thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao của cả nước.

Có 02 chỉ số nội dung thành phần thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất cả nước (Dịch vụ y tế công lập và Dịch vụ Giáo dục tiểu học công lập), 01 chỉ số nội dung thành phần thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có điểm trung bình cao cả nước và 01 chỉ số nội dung thành phần thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm thấp nhất cả nước (Cơ sở hạ tầng cơ bản).

So sánh với năm 2016: Có 03 chỉ số nội dung thành phần giảm điểm, 01 chỉ số nội dung thành phần bằng điểm.

Điểm các chỉ số nội dung thành phần so với năm 2016:

6.1 Dịch vụ Y tế công lập: 2,09/2,17 điểm (giảm 0,08 điểm).

6.2 Dịch vụ Giáo dục tiểu học công lập: 1,72/1,72 điểm (giữ nguyên điểm).

6.3 Cơ sở hạ tầng căn bản: 1,63/1,67 điểm (giảm 0,04 điểm)

6.4 An ninh trật tự: 1,67/1,66 điểm (giảm 0,01 điểm).

II. Đối với chỉ số PARINDEX (Chỉ số Cải cách hành chính)

Năm 2017, Bộ Nội vụ thực hiện đánh giá, chấm điểm PARINDEX theo Bộ chỉ số mới ban hành kèm theo Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 29/12/2017 (thay thế Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 29/12/2016) với nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần mới được bổ sung, thay thế so các tiêu chí trong Bộ chỉ số cũ; cách thức chấm điểm của từng tiêu chí có nhiều điểm mới làm ảnh hưởng đến việc so sánh kết quả qua hai năm 2017 và 2016. Do vậy, UBND tỉnh chỉ phân tích kết quả điểm cụ thể của chỉ số PARINDEX tỉnh năm 2017.

ParIndex gồm đánh giá bên trong của cơ quan (có thẩm định của Hội đồng Thẩm định Trung ương) và đánh giá bên ngoài, bao gồm: doanh nghiệp và người dân. Nội dung của Chỉ số được xác định trên 8 lĩnh vực, gồm: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC; Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm

pháp luật; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công ; Hiện đại hóa hành chính; Tác động của cải cách đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tổng điểm của Par Index là 100 điểm với phương pháp đánh giá: thông qua kết quả tự chấm điểm của địa phương (đánh giá bên trong) với số điểm tối đa là 64,5/100 điểm và kết quả điều tra xã hội học (đánh giá bên ngoài) với số điểm tối đa là 34,5/100 điểm.

Kết quả chỉ số PARINDEX Hà Tĩnh 2017 cụ thể như sau:

Tổng điểm đánh giá: 81,54/100 điểm, trong đó: Điểm thẩm định: 50,10/64,5 điểm, điểm đánh giá tác động: 31,45/34,5 điểm (trong đó: Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân- SIPAS là một tiêu chí quan trọng được cấu thành trong Bộ chỉ số mới đạt: 12/12 điểm. Năm 2017 bổ sung, đánh giá Khảo sát chất lượng Công chức, lãnh đạo quản lý đạt 16,45/19 điểm và tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh đạt 3/3,5 điểm):

Điểm cụ thể của từng lĩnh vực như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành: 8/10 điểm (xếp thứ 22 trong số các tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương).

Lý do trừ điểm:

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Chậm (Báo cáo tình hình Ứng dụng CNTT quý III ban hành muộn (ngày 14/9) (- 01 điểm).

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: Chậm (Theo báo cáo số 1270/BC-TCTTTg ngày 27/12/2017 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2017 tỉnh còn 01 nhiệm vụ chưa hoàn thành (- 01 điểm)

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL tại tỉnh: 8,55/10 điểm (xếp thứ 25 trong số các tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương).

Lý do chưa đạt điểm tối đa: Điểm đánh giá tác động (qua khảo sát ĐTXHH) của cải cách chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành đạt: 3,55/5 điểm (- 1,45 điểm).

3. Cải cách thủ tục hành chính: 11,47/14,5 điểm (xếp thứ 51 trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Lý do trừ điểm:

- Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh chậm: Ngày 10/11/2017 Bộ GTVT đã ban hành quyết định số 3133/QĐ-BGTVT công bố 04 TTHC lĩnh vực đường bộ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT và công khai lên CSDLQG (mã số: B-BGTVT-285766, -BGTVT-285767, -BGTVT-285768, -BGTVT-285769). Tuy

nhiên, đến hết năm 2017, tỉnh chưa thực hiện công bố danh mục TTHC trên (-01 điểm).

- Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố chậm: Do công bố TTHC không đầy đủ kịp thời (lĩnh vực đường bộ) nên không có căn cứ để thực hiện công khai (-01 điểm).

- Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC chưa đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC (Kết quả thanh tra tại Huyện Lộc Hà (số 149/KL-ĐKtr) cho thấy, việc công khai, niêm yết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ chưa được cập nhật thường xuyên (-0,5 điểm).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 97% = 0,97/01 điểm (-0,3 điểm)

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 94,5% (-01 điểm).

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 99,47% 9 (-0,01 điểm).

4. Cải cách tổ chức bộ máy: 9,09/11 điểm (xếp thứ 13 trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính: Có dưới 100% số CQCM cấp tỉnh có số lượng cấp phó không quá 03 người (-0,5 điểm).

- Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính: 3,09/4,5 điểm (-1,41 điểm).

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: 13,48/16 điểm (xếp thứ 7 trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Lý do trừ điểm:

- Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Chưa đúng quy định (Kết luận thanh tra tại huyện Lộc Hà năm 2017 cho thấy, còn sai phạm trong tuyển dụng giáo viên mầm non) (-0,5 điểm).

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức: Có cán bộ công chức, viên chức làm việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bị kỷ luật (-0,5 điểm).

- Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức: 1,69/2 điểm (0,31 điểm).

6. Cải cách tài chính công: 5,1/7 điểm (xếp thứ 41 trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Lý do trừ điểm:

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính: Chưa đạt 100% (còn 33/262 đơn vị cấp xã chưa thực hiện quy định về tự chủ.

- Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công: 2,1/3 điểm (-0,9 điểm).

7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước: 10,85/16 điểm (xếp thứ 24 trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Lý do trừ điểm: Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm: $21/690 = 0,03\%$ (- 0,5 điểm). Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3: 0,63/1 điểm (-0,37 điểm). Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4: Chỉ phát sinh 01 hồ sơ (-01 điểm). Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: $13/132 = 9\%$ (-0,5 điểm). Không có hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (-01 điểm). Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố ISO 9001 theo quy định: $52/262 = 19,84\%$ (-01 điểm). Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính: 3,2/4 điểm (-0,8 điểm).

8. Tác động cải cách đến phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh: 15/15,5 điểm

Lý do trừ điểm: Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm đạt 16,6% (-0,5 điểm).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH